

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên:**TRẦN ĐỨC VIÊN**.....
- Năm sinh:**05/02/1954**.....
- Giới tính:**Nam**.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sĩ Nông nghiệp, cấp năm 1998, Trường Đại học Nông nghiệp I-Hà Nội**.....
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **Giáo sư, bổ nhiệm năm 2013, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

- Ngành, chuyên ngành khoa học: **Nông nghiệp/Nông học**

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Học viện, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng/Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Học viện
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Nông nghiệp Việt Nam: từ 2003 đến 2023
- Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp: từ 2009 đến 2023
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội, đồng, nhiệm kỳ): **0**

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên:**05**..... sách chuyên khảo;.... **07** giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề (4/2019 – 3/2022) với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất: **02**

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: Khoảng 130 bài báo tạp chí trong nước; trên 50 bài báo tạp chí quốc tế và tạp chí nước ngoài khác.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05 năm liền kề** với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (4/2019-3/2024):

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
I	Trong nước				
1.	Ninh Thị Phip, Nguyễn Bá Hoạt, Trần Đức Viên, Nguyễn Đức Huy, Trần Văn Quang, Bùi Thế Khuynh, Vũ Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thanh Hải, Bùi Ngọc Tấn, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Đức Khánh, Lê Huỳnh Thanh Phương	Hiện trạng và giải pháp phát triển được liệu tại Tây Nguyên	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Tập 05, Số 17 trang 406-414	2019	ISSN 1859-0004
2.	Trần Bình Đà, Trần Đức Viên	Cảnh quan môi trường-Những vấn đề cần giải quyết để phục vụ xây dựng NTM giai đoạn sau 2020	Công nghiệp Nông thôn	2019	ISSN 1859-4026, số 34/2019, trg 57-63
3.	Vu Quỳnh Hoa, Ngô Minh Hải, Nguyễn Đức Huy, Trần Văn Quang, Ninh Thị Phip, Bùi Thế Khuynh, Bùi Ngọc Tấn, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Đức Khanh, Nguyễn Anh Đức, Phạm Tuan Anh, Nguyễn Văn Loc & Trần Đức Viên	Vegetable and Flower Production in the Central Highlands of Vietnam: Current Status and Perspective Strategies	Vietnam Journal of Agricultural Sciences	2020	ISSN 2588-1299
4.	Võ Hữu Công, Trần Đức Viên, Lại Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Lan, Đinh Hồng Duyên, Lý	Thực trạng môi trường bãi chôn lấp lợn dịch tả châu phi tại tỉnh	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên,	2021	ISSN 2615-9562
5.	Trần Trọng Phương Trần Đức Viên	Thực trạng và đề xuất chính sách phát triển nông nghiệp đô thị Thành phố Hà Nội	Tạp chí Kiến trúc	2021	ISSN 0866-8617
6.	Nguyễn Thị Thu Quỳnh Nguyễn Hữu Nhuận Nguyễn Thị Minh Hiền Nguyễn Minh Đức Dương Nam Hà Nguyễn Thị Minh Thu Lưu Văn Duy Lê Phương Nam Bùi Thị Khánh Hòa Trần Mạnh Hải Đặng Nam Phương Trần Đức Viên	Tổng quan bối cảnh và giải pháp cho phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn và nông dân	Tạp chí KHNNVN	2022	ISSN 2588-1299
7.	Cao Trương Sơn Nguyễn Thị Hương Giang Nguyễn Hai Núi Nguyễn Thanh Lam Trần Đức Viên Thị Thu Hà, Lê Văn Hùng, Vũ Thị Thu Trà, Nguyễn Thị Hương Giang, Cam Thị Thu Hà	Fairness and Transparency in Payment for Forest Ecosystem Services Programs in Vietnam: A Community-Based Evaluation Thái Bình	Vietnam Journal of Agricultural Sciences ISSN: 18592171,2734-9098; 226(14): 3744	2022	ISSN 2588-1299
8.	Trần Đức Viên	Tổng quan bối cảnh và giải pháp cho phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn và nông dân	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp VN, 2022, 20(10), 1415-1426	2022	ISSN 2588-1299
9.	Trần Đức Viên	Giải pháp xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa dựa trên lợi thế các địa phương vùng bắc	Tạp chí Kinh tế, Cơ quan ngôn luận của Ban KTTW, số 67/2022,	2022	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
		Trung bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	ISSN 1859- 1493 trang 6168		
10.	Trần Đức Viên	Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vị thế của người nông dân	Tạp chí Cộng sản, Cơ quan lý luận chính trị của BCHTWDCS VN, số 996 (8-2022), Chi số 1265	2022	ISSN2734-9063; trang48-55
11.	Mai Thanh Cúc, Trần Đức Viên	Tổng quan về giai tầng xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn vận dụng trong nghiên cứu phát triển ở Việt Nam	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp VN, 2022,20(11), 1562-1571	2022	ISSN 2588-129 9
12.	Nguyen Thi Bich Yen, Tran Nguyen Bang, Pham Thi Hai Luyen, Giang A Tu and Tran Duc Vien	Ethnic Minority Farmers' Perceptions of Climate Change and Its Effects on Crop Production in Northwest Vietnam: A Case Study of H'mong Farmers in Pa Lau Commune, Tram Tau District, Yen Bai Province	Vietnam Journal of Agricultural Sciences	2023	ISSN 2588-129 9
13.	Nguyen Thi Huong Giang, Tran Cong Chinh, Tran Duc Vien, Nguyen Tat Thang, Ngo The An	Applying the Theory of Planned Behavior to Determine the Influencing Factors of Recycling Pig Wastewater for Crop Cultivation in Hanoi City	Vietnam Journal of Agricultural Sciences	2023	ISSN 2588-129 9
14.	Mai Thanh Cúc, Trần Đức Viên	Một số vấn đề lý luận về giai tầng xã hội và sự vận dụng trong nghiên cứu kinh tế - xã hội nông thôn ở Việt Nam	Kinh tế và Dự báo	2023	
15.	Võ Hữu Công, Trần Đức Viên, Hồ Thị Thuý Hằng	Evaluation of Electricity Generation from Wastewater by Microbial Fuel Cell	Vietnam Journal of Agricultural Sciences	2023	ISSN 2588-129 9
16.	Trần Trọng Phương, Trần Đức Viên, Trần Trọng Nam	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến biến động sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 16/2023, kỳ 1, 8/2023	2023	ISSN: 1859-4581 http://tapc.hinongnghiep.vn/tapchi/detail/12445
II	Quốc tế				
1.	Thanh Thi Nguyen, Melvin Lippe, Carsten Marohn, Tran Duc Vien and Georg Cadisch	Using Farmer Decision Rules for Mapping Historical Land Use Change Patterns from 1954 to 2007 in Rural Northwestern Vietnam	Land 2019,8,130, doi: 10.3390/land8 090130	2019	3,9
2.	Phạm Văn Hội, Nguyễn Duy Mạnh, Trần Đức Viên	Assessment of coffee-based agroforestry system performance by provinces in the Central Highlands of Vietnam	Arab Universities Journal of Agricultural Sciences	2020	
3.	Phuong T. Tran ^a , Bien T Vu ^a , Son T. Ngo ^a , Vien D.	Climate change and livelihood vulnerability of the	<u>Environmental 1 Challenges Volume 7</u>	2022	ISI IF=3,2

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Tran ^a , Tien D.N. Ho	rice farmers in the North Central Region of Vietnam: A case study in Nghe An province, Vietnam	https://doi.org/10.1016/j.env.c.2022.100460		
4.	Hieu Minh Dang, Cong Huu Vo, Yoshihiko Inagaki, Nhung Thi Dao, Trinh Dinh Tran, Thao Minh Tran, Thinh Thi Nguyen, Hang Thi Thuy Ho, Vien Due Tran & Yutaka Sakakibara	Phyto-Fenton remediation of a dichloro-diphenyl-trichloroethane contaminated site in Ha Tinh Province, Vietnam	<i>Scientific Reports</i> volume 12, Article number: 16460 (2022); Scientific Reports, Thuộc Nature (2022) 12:16460 1 https://doi.org/10.1038/S41598-022-20687-6 ; www.nature.com/scientific report	2022	ISI/Q1 IF = 4,6
5.	Phuong Tran Trong, Vien Tran Duc, Son Cao Truong, Thuy Doan Thanh, Duong Nong Huu and Wolfgang Scholz	Analyzing Factors Influencing Land Use Planning for Sustainable Land Resource Management in Vietnam: A Case Study of Dan Phuong District in Hanoi City	Sustainability	2023	ISI/Q1 IF = 3,9
6.	Vien Tran Duc, Son Cao Truong, Lam Nguyen Thanh, Van Dinh Thi Hai, Huong Le Thi Thu and Thorkil Casse.	Integrated Effect of the Payment for Forest Environmental Services (PFES) in Vietnam	In Land-Use Management - Recent Advances, New Perspectives, and Applications. DOI: http://dx.doi.org/10.5772/intechopen.112900	2023	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **03** cấp Nhà nước; **12** cấp Bộ và tương đương; Khoảng **20** đề tài/dự án hợp tác quốc tế.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng tại Tây Nguyên	ĐTĐL.CN-18/18	06/2018 đến tháng 05/2020	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	Chủ nhiệm
2.	Phát triển bền vững nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nông dân gắn với chuyển đổi số quốc gia, đô thị hoá và thích ứng với biến đổi khí hậu	KX04.20/21-25	2022-2025	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	Chủ nhiệm

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....0..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:.....0..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: ...0..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩa) Tổng số: **08** NCS, hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

T T	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Cao Trường Sơn	Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của công tác quản lý rừng thông qua cơ chế chi trả dịch vụ môi trường tỉnh Bắc Kạn: Nghiên cứu trường hợp huyện Ba Bè	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	2019	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình***a) Sách giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo*

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
Giáo trình			
1.	Sinh thái học NN và Bảo vệ môi trường (2 tập), dùng cho các trường ĐH, CĐ khối nông- lâm-ngư (Chủ biên)	1990	NXB Đại học và THCN
2.	Hệ thống nông nghiệp (Tham gia)	1993	NXB Nông nghiệp
3.	Sinh thái học nông nghiệp (Chủ biên)	1998	NXB Giáo dục
4.	Sinh thái học nông nghiệp (Chủ biên)	2003	NXB ĐH Sư phạm
5.	Sinh thái học đồng ruộng (Chủ biên)	2006	NXB Nông nghiệp
6.	Sinh thái môi trường (Tham gia)	2006	NXB Nông nghiệp
7.	Sinh thái Nhân văn (Chủ biên)	2013	NXB ĐH Nông nghiệp
Chuyên khảo (chủ biên và đồng chủ biên)			
1.	Red Books, Green Hills: The impact of economic reform on restoration ecology in the midlands of Northern Vietnam	1996	East-West Center, University of California at Berkeley Press

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
2.	Farming with Fire and Water: The Human Ecology of a Composite Swiddening Community in Vietnam's Northern Mountains	2009	Kyoto University Press and Trans Pacific Press
3.	Cơ sở khoa học và thực tiễn trong Lập kế hoạch và Quản lý Môi trường tại Việt Nam	2011	NXB Nông nghiệp
4.	Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam (Volume Two)	2016	Elsevier Press
5.	Integrated Effect of the Payment for Forest Environmental Services (PFES) in Vietnam	2023	https://www.intechopen.com/chapters/88137 DOI: 10.5772/intechopen.112900
Tham khảo (chủ biên và đồng chủ biên, tác giả bài viết)			
1.	The Agroecosystems of a Lao Theung Community	1991	SU AN- Khon Kaen University Press
2.	Phân vùng sinh thái NN với vấn đề phát triển NN bền vững ở Văn Yên	1993	NXB Nông nghiệp
3.	Vấn đề phân tích hệ thống trong nghiên cứu phát triển NN vững bền tại Nguyên Xá (Thái Bình)	1993	NXB Nông nghiệp
4.	Góp phần sử dụng hợp lý vùng đất trũng Đồng bằng sông Hồng	1993	NXB Nông nghiệp
5.	Tài nguyên đất trũng ĐBSH và một số giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất ngành NN	1994	NXB Nông nghiệp
6.	Cân bằng dinh dưỡng đất và phát triển NN lâu bền vùng ĐBSH: Trường hợp nghiên cứu ở Nguyên Xá, Thái Bình	1995	NXB Nông nghiệp
7.	Canh tác nương rẫy với vấn đề môi trường và phát triển NN bền vững trên đất dốc	1996	NXB Nông nghiệp
8.	Sustainability: Nutrient Flows and Soils	1996	EWC, USA, Press
9.	Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường vùng Bình-Trị-Thiên	1996	NXBNN
10.	Tiếp cận sinh thái nhân văn trong phát triển lâu bền vùng núi Tây nam Nghệ An	1996	NXB Nông nghiệp
11.	Subsidiary Enterprises and the Effects on Agricultural Production	1996	EWC, USA
12.	Development Trends in Vietnam's Northern Mountain Region	1997	NXB Chính trị Quốc gia
13.	Soil Erosion and Nutrient Balance in Swidden fields of the composite Swiddening Agroecosystem in Northwestern Mountain of Vietnam	1998	SUAN, Khon Kaen University
14.	Resources Management in the Ca River Basin: Policy, People and Poverty	2001	NXB Chính trị Quốc gia
15.	Kinh nghiệm quản lý đất bỏ hóa sau nương rẫy ở Việt nam	2001	NXB Nông nghiệp

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
16.	Nông thôn miền núi- Những nghiên cứu hướng tới phát triển lâu bền	2001	NXB Nông nghiệp
17.	Thành tựu và thách thức trong quản lý tài nguyên và cải thiện cuộc sống người dân ở Tmng du-Miền núi Việt nam	2001	NXB Chính trị Quốc gia
18.	Bright Peaks, Dark Valleys (Eds by LTCuc and A.T.Rambo)	2001	NXB Chính trị Quốc gia
19.	Institutions, Livelihoods, and the Environment: Change and Response in Mainland Southeast Asia	2001	Nordic Institute of Asian Studies, Denmark
20.	Environment, Livelihoods, and Local Institutions: Decentralization in Southeast Asia	2002	World Resources Institute; Washington DC
21.	Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20	2002	NXB Nông nghiệp
22.	Linking household and remotely sensed data for understanding forest fragmentation in northern Vietnam	2003	Springer US, Copyright Holder Kluwer Academic Publishers
23.	Changes in the Composite Swidening System in Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain in Response to Integration into the Market System	2004	Kyoto University Press
24.	Marketing and Agroforestry development in Vietnam's uplands	2005	NXB Nông nghiệp
25.	Decentralization of Forest Management and Impacts on Livelihoods of Ethnic Minority Groups in Vietnam's Uplands	2005	NXB Nông nghiệp
26.	The Impacts of Decentralization of Forest Management on Livelihoods of Ethnic Minority Groups in Vietnam's Uplands	2005	NXB Nông nghiệp
27.	Proceedings of Regional Conference on Environmental Planning and Management Issues in Southeast Asian Countries	2007	NXB Nông nghiệp
28.	Indigenous Fallow Management with Melia azedarach Linn in Northern Vietnam	2007	Washington D.c. RFF Press; page 435-443
29.	Pesticide dependence in agriculture: Policy for productivity and policy for security in Vietnam	2009	United Nations University Press, Tokyo- New York- Paris
30.	Từ điển bách khoa Nông nghiệp VN	2011	NXB Nông nghiệp
31.	Sổ tay Lập kế hoạch và Quản lý Môi trường	2011	NXB Nông nghiệp
32.	Geographical Setting, Government Policies and Market Forces in the Uplands of Nghe An	2011	NUS Press, Singapore
33.	Giáo dục đại học - Chuẩn hóa và hội nhập quốc tế	2018	NXB Đại học QuốcC gia Tp. HCM
34.	Tự chủ trong giáo dục đại học: Từ chính sách đến thực tiễn	2020	NXB Đại học QuốcC gia Tp. HCM
35.	Báo cáo chuyên đề phục vụ tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn (3 tập, 1306 trang)	2022	NXB Học viện Nông nghiệp
36.	Báo cáo thường niên về nông nghiệp và phát	2021	NXB Học viện Nông nghiệp

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
	triển nông thôn năm 2021: Hướng đến phát triển nền nông nghiệp có khả năng chống chịu cao từ kinh nghiệm ứng phó với đại dịch covid-19		
37.	Báo cáo thường niên về nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2021: Hướng đến phát triển nền nông nghiệp có khả năng chống chịu cao từ kinh nghiệm ứng phó với đại dịch covid-19	2022	NXB Học viện Nông nghiệp
38.	Báo cáo định hướng chuyển đổi sang hệ thống nông nghiệp - lương thực xanh, giảm phát thải khí nhà kính	2023	NXB Học viện Nông nghiệp

b) Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học ngoài nước

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	An overview of the Red River Delta Environment. In Too many people too little land	1993	Occasional paper No 15. ENV-EWC. USA- 1993. p.1-10
2.	Sustainability: Nutrient flows and soils. In Too many people too little land	1993	Occasional paper No 15. ENV-EWC. USA - 1993. p.147-164
3.	Subsidiary enterprises and their effects on agricultural production. In Soil under stress: Nutrient recycling and agricultural sustainability in the Red River Delta of Northern Vietnam	1996	Pages: 83-90. EWC/SUAN/CRES. USA - 1996
4.	Soil Erosion and Nutrient Balance in Swidden Fields of the Composite Swiddening Agroecosystem in the Northwestern Mountains of Vietnam. In Land Degradation and Agricultural Sustainability: Case studies from Southeast and East Asia	1998	SUAN Regional Secretariat. Khon Kaen University. Khon Kaen, Thailand. 1998. P. 65-87.
5.	The social and environmental dimensions of changes in land use in the Ca River Basin, Vietnam. In Institutions, Livelihoods and the Environment: Change and Response in Mainland Southeast Asia	2001	Nordic Institute of Asian Studies, Denmark; p. 1731
6.	Social Organization and the Management of Natural Resources: A Case Study of Tat Hamlet, a Da Bac Tay ethnic minority settlement in Vietnam's Northwestern Mountains	2002	Southeast Asian Studies. Vol. 39, No. 3, p. 299-324
7.	Culture, Environment, and Farming Systems in Vietnam's Northern Mountain Region	2003	Southeast Asian Studies, Vol. 41, No. 2; p. 180-205
8.	Linking household and remotely sensed data for understanding forest fragmentation in northern Vietnam. Chapter 7 in People and the Environment: Approaches for Linking Household and Community Survey to Remote Sensing and GIS;	2003	Kluwer Academic Publishers, 101 Philip Drive Assinippi Park, Norwell, Massachusetts 02061 USA; pp: 201-221.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
9.	A Nutrient Balance Analysis of the Sustainability of a Composite Swiddening Agroecosystem in Vietnam's Northern Mountain Region	2004	Southeast Asian Studies, Vol. 41, No.4; p. 471-502
10.	Changes in the Composite Swidening System in Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain in Response to Integration into the Market System. In Ecological Destruction, Health, and Development: Advancing Asian Paradigms	2004	Kyoto University Press. ISSN 1445-9663; ISBN 1 920 901 019; p 453-466.
11.	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: evidence of accelerated overland flow generation.	2004	Journal of Hydrology 287 (2004), Elsevier; p.124146
12.	Developing a methodology for identifying, mapping and potentially monitoring the distribution of general farming system types in Vietnam's northern mountain region.	2005	Agricultural Systems 85 (2005). Elsevier, p.340363
13.	Comprehensive geriatric assessment for community-dwelling elderly in Asia compared with those in Japan: III. Phutho in Vietnam.	2005	Geriatrics and Gerontology International 2005; p. 115-121
14.	Effective slope lengths for buffering hill slope surface runoff in fragmented landscapes in Northern Vietnam.	2006	Forest Ecology and Management 224. p. 104—118. Elsevier
15.	Using Traditional Swidden Agriculture to Enhance Rural Livelihoods in Vietnam's Uplands.	2006	Mountain Research and Development; Vol. 26; No. 3; p. 192-196
16.	Water management in Vietnam's Northern Mountain Region: a case study of Tat Hamlet, Dabac District, Hoabinh Province	2006	Vietnam Soil Science, Special Issue welcoming the 18 World Congress of Soil science, Pennsylvania, Philadelphia July 2006: 72-76
17.	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: Buffering of Hortonian overland flow	2007	Journal of Hydrology (2007) 337. Elsevier. No.337; p. 52-67
18.	The impacts of local farming system development trajectories on greenhouse gas emissions in the Northern mountains of Vietnam	2007	Reg Environ Change (2007) 7. Springer. DOI 10.1007/s; Vol. 10113-007-1; No.7; p. 187-208
19.	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: Buffering of Hortonian overland flow	2007	Journal of Hydrology (2007) 337, 52-67, Elsevier.
20.	The impacts of local farming system development trajectories on greenhouse gas emissions in the northern mountains of Vietnam	2007	Reg Environ Change (2007)7: 187-208. DOI 10.1007/S10113-007-1, Springer.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
21.	Soil translocation by weeding on steep-slope swidden fields in Northern Vietnam	2007	Journal of Soil & Tillage Research 96 (2007). Elsevier; p. 219-233
22.	Analysis of the sustainability within the composite swidden agroecosystem in northern Vietnam. 1. Partial nutrient balances and recovery times of upland fields	2008	Journal of Agriculture, Ecosystems and Environment 128 (2008), pages 37-51, Elsevier
23.	Pesticide dependence in agriculture: Policy for productivity and policy for security in Vietnam. In Human Insecurity in East Asia	2009	United Nations University Press, Tokyo-New York- Paris, ISBN 978-92-8081164-3; 191-210
24.	Swidden Change in Southeast Asia: Understanding Causes and Consequences	2009	Human Ecology. Springer; Vol.37, No.3; p. 259-264
25.	Synthesis Assessing Changes in an Agricultural System at Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain Region	2009	Khon Kaen University Science Journal, J37
26.	Sediment-induced soil spatial variation in paddy fields of Northwest Vietnam	2010	Elsevier (ScienceDirect); Geoderma; No. 155
27.	Climate Change and Its Impact on Agriculture in Vietnam	2011	Journal of ISSAAS (The International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences); Vol. 17, No. 1;p. 17-21
28.	Recognizing Contemporary Roles of Swidden Agriculture in Transforming Landscapes of Southeast Asia	2011	Conservation Biology; DOI: 10.1111/j; 1523-1739.2011.01664.x; p.
29.	Linking spatial-temporal variation of crop response with sediment deposition along paddy rice terraces	2011	Agriculture, Ecosystems, and Environment. Elsevier; 140/2011; p. 34 45
30.	Geographical Setting, Government Policies, and Market Forces in the Uplands of Nghe An. In Upland Transformations in Vietnam	2011	NUS Press, Singapore, ISBN 978-9971-69-514-9. Pp 115-145
31.	Redistribution of carbon and nitrogen through irrigation in intensively cultivated tropical mountainous watersheds	2012	Biogeochemistry, (2012) 109; ISSN 0168-2563,DOI 10.1007/s 10533-011- 9615-x. Springer; Vol. 109, Combined 1-3; p. 133-150
32.	Mitigation potential of soil conservation in maize cropping on steep slopes	2014	Field Crops Research 156 (2014)91-102. Elsevier, 2014. Contents lists available at Science Direct
33.	Classifying and mapping the urban transition in Vietnam	2014	Applied Geography. Vol. 50 (2014), p. 80-89; Elsevier; Contents list available at ScienceDirect.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
34.	Plant genetic diversity in farming systems and poverty alleviation in Vietnam's northern mountain region; In shifting Cultivation and Environmental Change: Indigenous People, Agriculture and Forest Conservation	2014	EarthScan from Routledge Publishing House
35.	Nitrogen recovery and downslope translocation in maize hillside cropping as affected by soil conservation. Nutrient Cycling in Agroecosystems,	2014	Vol. 100 (3); Springer, DOI 10.1007/s 10705-0149657-2
36.	Perceived Risk of Avian Influenza in Poultry Varies with Urbanization in Vietnam	2014	East-West Center Working Papers: Environment, Population, and Health Series, No. 5
37.	Role of Urbanization, land-use diversity, and livestock intensification in Zoonotic Emerging infectious diseases.	2014	East-West Center Working Papers: Environment, Population, and Health Series, No. 6
38.	A Turbidity-based method to continuously monitor sediment, carbon and nitrogen flows in mountainous watersheds.	2014	Journal of Hydrology 513 (2014) 45-57; Elsevier
39.	Evaluating a spatially-explicit and stream power-driven erosion and sediment deposition model in Northern Vietnam.	2014	Catena 120 (2014), 134148, Elsevier
40.	Role of Urbanization, Land-Use Diversity, and Livestock Intensification in Zoonotic Emerging Infectious Diseases	2014	EWC Working Paper, No.6, October 2014
41.	Sediment-associated organic carbon and nitrogen inputs from erosion and irrigation to rice fields in a mountainous watershed in Northwest Vietnam;	2016	Biogeochemistry DOI 10.1007/S10533-016- 0221-9; 3.407
42.	Sediment trap efficiency of paddy fields at the watershed scale in a mountainous catchment in northwest Vietnam	2016	Biogeosciences Vol. 13, page 3267-3281, 3978
43.	Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam	2016	Volume Two, Elsevier
44.	Compound-specific δ^{13} isotopes and Bayesian inference for erosion estimates under different land use in Vietnam	2016	Gederra Regional 7 (2006) 311-322, Elsevier 2016, Contents list available at ScienceDirect.
45.	Perceived Risk of Avian Influenza and Urbanization in Northern Vietnam	2017	EcoHealth DOI: 10.1007/s 10393-017-1213-5; 17/02/2017 International Association for Ecology and Health
46.	Từ 2019 đến nay đã có ở trên		

c) Báo cáo tại HN, HT quốc tế

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
1.	The Fabaceae in the maintenance and enhancement of the sustainable production capacity of land	IIED, Hoa Binh, Sep. 9-13/1991	Tác giả; Seminar on Setting Priorities for Research in the Land Use Continuum in Vietnam”	ISBN 0 905347 73 0
2.	Ethnic cultures and their farming systems in the Northern Mountain Region.	Hanoi 1997	Tác giả; Regional Seminar on Culture and Environment in Asia: "The cultural context of the environment and natural resources management"	Agricultural Publishing House
3.	Social organization and the management of natural resources: Case study from a Tay Hamlet in Northern Vietnam	Hanoi 1999	Đồng tác giả;' International workshop on Sustainable Development Studies for Uplands of Vietnam, Hanoi	Agricultural Publishing House
4.	Forest conservation Programs and recent changes in livelihood strategies in the Ca River Basin (CRB)	AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005	Đồng tác giả. International Workshop on "University Support to Environmental Planning and Mgm".	AIT Press
5.	CARES experience in the development of a pilot environmental information system for the Ca River Basin	AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005	Đồng tác giả; Workshop proceedings "University Support to Environmental Planning and Mgm". AIT, Thailand	AIT Press
6.	Apply research under the USEPAM project: focus on the CRB	AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005	Đồng tác giả; Workshop proceedings "University Support to Environmental Planning and Management". AIT	AIT Press
7.	Decentralization in	Hanoi	Đồng tác giả;	

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	Forest Management In Vietnam's Uplands: Case Studies in three Communities.	2007	Regional Conference on Environmental Planning and Planning and management Issues in Southeast Asian Countries. Hanoi Agricultural Publishing House, Hanoi. Pages 96-120	
8.	WaNuLCAS Modelling of Improved Swidden Agriculture Systems by Indigenous Fallow Management with Melia azedarach in the Uplands of Ban Tat, Northern Vietnam	Tropentag 2007. University of Kassel-Witzenhausen and University of Gottingen, October 9-11, 2007.	Đồng tác giả; Conference on International Agricultural Research for Development	ISBN 978-3-86727-372-5
9.	Hybrid Rice Production in the Red River Delta: Farmer's Perspectives (keynote Speech); p.1-20	Hanoi, Vietnam 22-25 Nov. 2007	Tác giả International Seminar on 'Hybrid Rice and Agroecosystems'	Kyushu University Press
10.	Land Policy and Community-based Natural Resources Management in Vietnam's Uplands; Theory and Practice. In Sustainable Development for Vietnam's Uplands: 10 years look back and look forwards	Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007	Tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in SEA Countries	NXB Nông nghiệp
11.	Development of a Pilot Environmental Information System for the Ca River Basin; p. 270-277	Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007	Đồng tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in SEA Countries	NXB Nông nghiệp
12.	Participatory Assessment and Adjustment of the Curriculum on Environmental Sciences at Hanoi	Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007	Đồng tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in Southeast Asian	NXB Nông nghiệp

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	Agricultural University; p. 344-364		Countries	
13.	Estimating CO2 sequestration potential in Northwest Vietnam: Combination of field measurements and remote sensing analysis	2010 Tropentag, Sep. 14-16, 2010, Zurich, Germany	Đồng tác giả; Conference on “World Food System - a Contribution from Europe”	ISBN 978-3-9801686-7-0
14.	CDM and mitigation of land use change: Potential for a densely populated watershed in Northwest Vietnam?	2010 Hanoi 21-23 July 2010, funded by DFG	Đồng tác giả; Symposium on “Sustainable Land use and Rural Development in Mountainous Regions of Southeast Asia”	ISBN 978-3-642-33376-7
15.	Climate Change: The Role of Hanoi University of Agriculture in Its Environmental Protection and Socio-Economic Development	2010 The Third Guiyang, China, 2-5/8/2010	Tác giả; Conference on “China-ASEAN Environment Education”	Guizhou University Press
16.	Climate Change and its impact on Agriculture production in Vietnam	14-18 Nov. 2010, Bali, Indonesia	Đồng tác giả; International Congress on “Agricultural Adaptation in Response to Climate Change”	Tokyo Agricultural University Press
17.	Viability of Soil Conservation on Steep and Fragmented Lands - Recent Experiences from Northwest Vietnam	2012 Tropentag, Gottingen, Germany	Đồng tác giả; Conference on “Resilience of Agricultural Systems Against Crises”	ISBN 978-3-95404-215-9
18.	Soil conservation: hoax or blessing recent experiences from Southeast Asia	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”	ISBN 978-3-642-33376-7
19.	Validating a dynamic soil erosion and sediment deposition model in a small watershed of Northern	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in	ISBN 978-3-642-33376-7

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	Vietnam		Mountain Areas”	
20.	Maize cropping on steep slopes-the potential of soil cover in mitigating erosion: Experiences from NW Vietnam	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”	ISBN 978-3-642-33376-7
21.	Influence of climate change on irrigated organic carbon to rice cultivated lowlands in tropical mountainous regions	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”	ISBN 978-3-642-33376-7
22.	Compound-specific stable-isotopes to investigate soil organic carbon source/sink relocations between areas of land degradation and deposition areas in a mountainous watershed in Northwest Vietnam	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April 2012	Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”	ISBN 978-3-642-33376-7
23.	Quantifying sediment and nutrient transport in an irrigated watershed in mountainous Northwest Vietnam using a turbidity-based method	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April 2012	Đồng tác giả; Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”	ISBN 978-3-642-33376-7
24.	Soil conservation: hoax or blessing recent experiences from Southeast Asia	Hohenheim u, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả. Conference on “Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas”	ISBN 978-3-642-33376-7
25.	Wastewater Reuse: Challenges and Perspectives for Sustainable Agriculture in Vietnam.	2015 Proceedings of 118 th Tokyo, Japan.	Đồng tác giả. Annual Meeting of the Japanese Society for Tropical Agriculture	
26.	The circular economy approach in livestock waste management in Ba Vi District, Hanoi	10/2020; Hanoi	Đồng tác giả	ISBN: 978-604-65-5327-4
27.	An assessment of rice	12/2021, Odisha–	Đồng tác giả	

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	households' livelihoods in Nghe An province of Vietnam	752050		

d) Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học

TT	Tên tổ chức	Vai trò tham gia
1	Kyoto University (Japan)	Visiting Professor, 2002
2	Keio University (Japan)	Visiting Professor, 2002
3	Khon Kaen University (Thailand)	Visiting Professor, 1996 - 2012
4	East-West Center, Hawaii University at Manoa (the USA); Alabama University; UC Berkeley	Senior Research Fellow 1991 -2010
5	Salzburg Seminar, Schloss Leopoldskron, Austria	Senior Research Fellow of Session 377, Who will Control the Food Systems; 2006
6	Hội đồng Tu van nâng cao chất lượng NCKH và chuyển giao công nghệ trong các Trường ĐH, CĐ	Chủ tịch Hội đồng (Quyết định số 6464/QĐ-BGDĐT, ngày 25/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) 2008 - 2014
7	Hội đồng Quản trị Trung tâm SEAMEO BIOTROP -Trung tâm Sinh học Nhiệt đới	Ủy viên 2007 - 2015
8	Hội đồng KHCN, Bộ NN&PTNT, từ 2003 đến nay	Ủy viên
9	Hội đồng bảo vệ Luận án Tiến sỹ Đại học Liege (Bỉ), Viện Đại học Nông nghiệp Paris 5 (Pháp), Đại học Wageningen (Hà Lan)	Ủy viên phản biện
10	Hiệp hội các trường đại học nông nghiệp Đông nam Á (International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences - ISSAAS)	Phó Chủ tịch, Chủ tịch 2007 - 2015

Tôi còn là Biên tập viên thông tấn (Guest Editor) Tạp chí Sinh thái Nhân văn (Human Ecology - An Interdisciplinary Journal) do Springer ấn hành; Thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN Nông thôn mới (2014-2023) ; Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Tia sáng.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

TT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1	2007	Medal, for Recognition of Meritorious Service to the Society as Co-convenor to the Improving the Performance of Supply Chains in the Transitional Economies: Responding to the Demands of Integrated Value Chains	The International Society for Horticultural Science (ISHS)
2	2012	Medal of Honor for Scientific Outstanding achievements for the	The University of Hohenheim,

	University	Germany
--	------------	---------

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID: <http://orcid.org/0000-00Q3-1997-7973>

Hồ sơ Google scholar: vientd.vnua@gmail.com

H-index và số lượt trích dẫn:

Theo Scopus: 30 papers, 884 citations, h-index: 15

Theo WoS: 21 publications; citations: 771; h-index: 15

Theo Google Scholar: H-index = 24, iio index = 43; số lượt trích dẫn: 2.421

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI

Trần Đức Viên

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

